TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 02 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:516/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lâm N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 50 A, khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Trung D, sinh năm 1973. Địa chỉ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp N B, xã C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện cho nguyên đơn ông Võ Trung D và bị đơn ông Lê Minh T tự nguyện thống nhất thỏa thuận được như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lâm N với ông Lê Minh T vào ngày 01/12/2022 tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Nhanh tại đất thửa số 162, diện tích 745,6m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100m², đất trồng cây lâu năm 645,6m² tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại ấp G A, xã C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 162, diện tích 745,6m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100m², đất trồng cây lâu năm 645,6m² tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại ấp G A, xã C, huyện T, tỉnh Trà Vinh được chỉnh trang 4 cho ông Lâm N.

Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quyết định này khi có hiệu lực pháp luật để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Minh T có trách nhiệm trả cho Lâm N số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi là 26.560.000đ (Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 226.560.000đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Người đại diện cho nguyên đơn ông Võ Trung D và bị đơn ông Lê Minh T tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Ông Lê Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.832.000đ. Ông Lâm N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.832.000đ nhưng được cấn trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0002754 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ông N còn phải nộp thêm số tiền là 2.532.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Bảo Trân